

**DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH CÓ DƯỢC LIỆU, VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN VI PHẠM CHẤT LƯỢNG**

**Cập nhật đến ngày 18/06/2025**

| STT | Tên cơ sở                                                                             | Số lượng dược liệu/ vị thuốc cổ truyền vi phạm chất lượng | Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền không đạt chất lượng | Chỉ tiêu không đạt                 | Mức độ vi phạm | Số lô, Ngày SX, HD, Số ĐK                                                                                 | Ngày đăng tải |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| I   | <b>Danh sách cơ sở kinh doanh có dược liệu, vị thuốc cổ truyền vi phạm chất lượng</b> |                                                           |                                                       |                                    |                |                                                                                                           |               |
| 1   | Công ty cổ phần thảo dược OKB                                                         | 02                                                        | Tế tân                                                | Chất chiết được                    | Mức độ 2       | Lô: Y306-03002-20200330; NSX: 30/3/2020; HD: 30/3/2022                                                    | 12/01/2022    |
| 2   |                                                                                       |                                                           | Râu mèo                                               | Chất chiết được                    | Mức độ 2       | Lô: 010320, NSX: 07/3/2020, HD: 07/3/2021                                                                 | 12/01/2022    |
| 3   | Công ty cổ phần dược Sơn Lâm                                                          | 02                                                        | Đỗ trọng                                              | Định lượng                         | Mức độ 2       | Lô: Đ25NL.020122; NSX: 02/01/2022, HD: 18/12/2024, số đăng ký: không có thông tin                         | 19/5/2023     |
| 4   |                                                                                       |                                                           | Bạch chỉ                                              | Định lượng                         | Mức độ 2       | Lô: SL00110222; NSX: 07/02/2022, HD: 07/02/2024, số đăng ký: không có thông tin                           | 19/5/2023     |
| 5   | Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex                                           | 01                                                        | Câu kỷ tử                                             | Tro toàn phần                      | Mức độ 2       | Lô: 042022; NSX: 04/04/2022, HD: 10/2023, số giấy phép nhập khẩu: không có thông tin                      | 08/8/2023     |
| 6   | Công ty cổ phần đông dược Hà Nội CQB - Chi nhánh Bắc Ninh                             | 01                                                        | Đương quy                                             | Định lượng, Chất chiết được        | Mức độ 2       | Lô: 2203CQ3; NSX: 08/4/2022, HD: 24 tháng, số giấy phép nhập khẩu: không có thông tin                     | 23/11/2023    |
| 7   | Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam                                                    | 01                                                        | Hà thủ ô đỏ                                           | Định lượng                         | Mức độ 2       | Lô: 1030623; NSX: 24/06/2023; HD: 24/06/2025; số giấy phép nhập khẩu: không có thông tin                  | 19/07/2024    |
| 8   | Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp                                                   | 01                                                        | Viễn chí                                              | Định lượng 3,6'-disinapoly sucrose | Mức độ 2       | Lô: C230710/01/010923VCHI-CB; NSX: 10/07/2023; HD: 09/07/2028; số giấy phép nhập khẩu: không có thông tin | 19/07/2024    |

| STT | Tên cơ sở                                 | Số lượng dược liệu/ vị thuốc cổ truyền vi phạm chất lượng | Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền không đạt chất lượng        | Chỉ tiêu không đạt                                             | Mức độ vi phạm | Số lô, Ngày SX, HD, Số ĐK                                                                         | Ngày đăng tải |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 9   | Công ty cổ phần Dược phẩm Việt            | 01                                                        | Câu đằng                                                     | Mô tả dược liệu, Tạp chất                                      | Mức độ 2       | Lô: không có; NSX: không có; HD: không có; số đăng ký lưu hành: không có                          | 06/08/2024    |
| 10  | Cơ sở kinh doanh dược liệu Đỗ Thị Hoa     | 01                                                        | Hồ hoa                                                       | Tạp chất (các bộ phận khác của cây)                            | Mức độ 2       | Lô: không có thông tin, NSX: không có thông tin, HD: không có thông tin. SDK: không có thông tin. | 28/10/2024    |
| 11  | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà          | 01                                                        | Viễn chí                                                     | Định lượng Polygalaranthone III                                | Mức độ 2       | Lô: 24022546, NSX: 15/02/2024. HD: 14/02/2026, GPNK: Không có thông tin.                          | 30/10/2024    |
| 12  | Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh      | 01                                                        | Viễn chí                                                     | Định lượng Polygalaranthone III                                | Mức độ 2       | Lô: 24001, NSX: 08/05/2024. HD: 08/11/2025, GPNK: Không có thông tin.                             | 30/10/2024    |
| 13  | Công ty cổ phần dược liệu Indochina       | 01                                                        | Bạch chỉ                                                     | Định lượng                                                     | Mức độ 2       | Lô: 001/2023, NSX: 05/05/2023. HD: 05/05/2025, GPNK: Không có thông tin.                          | 18/11/2024    |
| 14  | Công ty TNHH Dược Thái Nam                | 01                                                        | Câu kỷ tử                                                    | Tro toàn phần                                                  | Mức độ 2       | Lô: 24060319, NSX: 03/06/2024. HD: 02/06/2026, GPNK: Không có thông tin.                          | 15/04/2025    |
| 15  | Công ty cổ phần Y Dược Quốc tế Hùng Vương | 02                                                        | Cỏ ngọt                                                      | Chất chiết được trong dược liệu, Tạp chất (tỷ lệ cành mang lá) | Mức độ 2       | Lô: không có; NSX: không có; HD: không; SDK: không có thông tin.                                  | 18/06/2025    |
| 16  |                                           |                                                           | Đương quy di thực                                            | Chất chiết được trong dược liệu                                | Mức độ 2       | Lô: không có; NSX: không có; HD: không; SDK: không có thông tin.                                  | 18/06/2025    |
| 17  | Công ty cổ phần dược Sơn Lâm              | 01                                                        | Thỏ phục linh ( <i>Rhizoma Smilacis glabrae praeparata</i> ) | Soi bột, Định tính                                             | Mức độ 2       | Lô: SL010524; NSX: 02.05.2024; HD: 02.05.2026; SDK: VCT-00231-22.                                 | 18/06/2025    |

| STT | Tên cơ sở                                                    | Số lượng dược liệu/ vị thuốc cổ truyền vi phạm chất lượng | Tên dược liệu/vị thuốc cổ truyền không đạt chất lượng | Chỉ tiêu không đạt  | Mức độ vi phạm | Số lô, Ngày SX, HD, Số ĐK                                                 | Ngày đăng tải |
|-----|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 18  | Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ dược liệu Nghi Hưng Long | 01                                                        | Tế tân                                                | Độ ẩm và Định lượng | Mức 1          | Lô: không có; NSX: Không có; HD: không có; SDK: không có                  | 18/06/2025    |
| 19  |                                                              | 01                                                        | Bạch thược                                            | Định lượng          | Mức 1          | Lô: không có; NSX: Không có; HD: không có; SDK: không có                  | 18/06/2025    |
| 20  | Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế TTB Group                     | 01                                                        | Hoàng đằng                                            | Định lượng          | Mức 1          | Lô: 021224; NSX: 25/12/2024; HD: 01/12/2025; SDK/GPNK: không có thông tin | 18/06/2025    |